

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 18-8-2023

V/v: Ly hôn giữa Chị N và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu
Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLPT-HNGĐ ngày 28-6-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/HNGĐ-ST ngày 09-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐ-PT ngày 31-7-2023 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn:Chị Vũ Thị N - Sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn Nhất Đ - xã Yên B - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định

+ Bị đơn:Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1991

Nơi thường trú: Thôn Phúc C - xã Yên T - huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định

+ Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên T - huyện Ý Y - tỉnh Nam Định vào ngày 20/7/2016. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ và anh chị cũng đã sống ly thân, sau đó vì nghĩ đến con cái nên chị lại quay về chung sống cùng anh T; nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể cải thiện được. Chị và anh T đã chính thức ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ ngày 18/12/2022. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể tiếp tục chung sống; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Tùng L sinh ngày 13-02-2017, và cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 06-3-2020. Khi ly hôn, Chị N xin được nuôi dưỡng cháu Q, để anh T nuôi dưỡng cháu L; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nhất trí với lời trình bày của Chị N về thời gian, địa điểm kết hôn. Vợ chồng chung sống đến ngày 18/12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do xuất phát từ việc trong đám cưới nhà ông T (bác của anh) vợ chồng cãi nhau, anh đã tát Chị N và ngày 19/12/2022 Chị N bỏ đi. Sau khi Chị N bỏ đi, anh đã đi tìm nhưng không thấy. Nay Chị N làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì muốn vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục nuôi dạy các con.

Về con chung: Anh và Chị N có 02 con chung như lời trình bày của Chị N; Nếu Chị N nhất quyết ly hôn thì anh xin nuôi cả 02 con và không yêu cầu Chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, anh và Chị N không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã yêu cầu chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T cung cấp chứng cứ chứng minh về khả năng và điều kiện nuôi con, tuy nhiên anh Nguyễn Văn T không cung cấp được cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/HNGĐ-ST ngày 09-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 06/3/2020 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tùng L, sinh ngày 13/02/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Nghĩa vụ bàn giao con: Hiện nay cháu Nguyễn Mạnh Q đang ở cùng anh Nguyễn Văn T tại Thôn Phúc C, xã Yên T, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên anh T phải có trách nhiệm bàn giao cháu Nguyễn Mạnh Q cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 20/5/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao quyền nuôi cả 02 con chung cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa, đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau:

Khi vợ chồng ly hôn, anh Nguyễn Văn T sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 06-3-2020; chị Vũ Thị N sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tùng L sinh ngày 13-02-2017; anh T và Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các đương sự thực hiện việc thỏa thuận giải quyết vụ án đều trong tình trạng sức khỏe bình thường, trạng thái tinh thần minh mẫn - tỉnh táo, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc; Việc thỏa thuận thống nhất giữa các đương sự được lập thành biên bản, các bên cùng ký và ghi rõ họ tên.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T và Chị N đã tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung khi ly hôn. Sự thỏa thuận của anh T Chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 300 BLTTDS, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung sau khi ly hôn.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự đều trong tình trạng sức khỏe bình thường, trạng thái tinh thần minh mẫn - tỉnh táo, hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không

vi phạm các điều cấm của pháp luật; nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 300 BLTTDS: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Tùng L sinh ngày 13-02-2017; Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 06-3-2020; cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Tùng L cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị N, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm anh Nguyễn Văn T đã nộp tại biên lai số 0002426 ngày 30-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên, xác định anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh NĐ
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

(đã ký)

Vũ Thị Mai Hương